

Số: 126 /KH-UBND

Thị xã Duyên Hải, ngày 06 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng hàm mặt và dự phòng bệnh Răng miệng cộng đồng giai đoạn 2023- 2030” (Đề án 5628) thị xã Duyên Hải

Thực hiện Kế hoạch số 130/KH-SYT ngày 13/10/2023 của Sở Y tế Trà Vinh về việc triển khai đề án “Nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng hàm mặt và dự phòng bệnh Răng miệng cộng đồng giai đoạn 2023- 2030” (Đề án 5628) tỉnh Trà Vinh, Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Tổ chức triển khai thực hiện Đề án 5628 của Bộ Y tế trên địa bàn thị xã nhằm củng cố, phát triển ngành Răng hàm mặt thị xã từng bước hiện đại, hội nhập, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, dự phòng và sức khỏe răng miệng nhân dân trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Kiến toàn, phát triển hệ thống Chăm sóc sức khỏe răng miệng (CSSKRM), gắn kết các cơ sở khám, chữa bệnh trong và ngoài công lập với nhà trường và các tổ chức xã hội.
- Nâng cao hoạt động chăm sóc và dự phòng các bệnh răng miệng.
- Triển khai thực hiện chuẩn hóa quy trình chuyên môn kỹ thuật Răng hàm mặt.
- Phát triển năng lực khám, chữa bệnh, áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Răng hàm mặt.
- Áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống quản lý thông tin quốc gia về sức khỏe Răng miệng trên địa bàn thị xã.

III. CÁC CHỈ TIÊU (Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Một số từ ngữ trong Kế hoạch triển khai Đề án này được hiểu như sau:

- Bệnh răng miệng thường gặp: Là các bệnh liên quan đến răng miệng, có tần suất mắc cao trong cộng đồng như sâu răng, viêm lợi, viêm quanh răng,...
- Sức khỏe răng miệng: Là tình trạng lành mạnh của các cấu trúc giải phẫu trong khoang miệng, răng, hàm mặt để thực hiện tốt các chức năng, thẩm mỹ.

IV. PHẠM VI TRIỂN KHAI

Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn thị xã Duyên Hải.

1. Phạm vi chuyên môn:

Trọng tâm tại Phòng khám răng hàm mặt Trung tâm Y tế thị xã Duyên Hải, các cơ sở khám, chữa bệnh răng hàm mặt ngoài công lập.

2. Phạm vi cộng đồng:

Trọng tâm tại Trung tâm Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Khoa kiểm soát bệnh tật thuộc Trung tâm Y tế thị xã, các trường học trên địa bàn, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức xã hội.

V. THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Giai đoạn 2023 - 2025:

Tham gia triển khai thực hiện các hoạt động Đề án 5628 của Bộ Y tế và ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 5628 trên địa bàn thị xã, ưu tiên kiện toàn hệ thống, từng bước áp dụng thực hiện chuẩn hóa các quy trình chuyên môn kỹ thuật, hệ thống quản lý và cơ sở dữ liệu, huy động sự tham gia và đầu tư của xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội thị xã.

2. Giai đoạn 2026 - 2030:

Sơ kết đánh giá việc triển khai Đề án, tiếp tục duy trì mặt tích cực và các kết quả tốt của Đề án giai đoạn 2023-2025, tiếp tục huy động sự tham gia và đầu tư của xã hội.

VI. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

A. Kiện toàn, phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe Răng hàm mặt

1. Thành lập Ban triển khai Đề án 5628 cấp thị xã

Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Đề án cấp thị xã.

Thành phần gồm: Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hội người cao tuổi, các phòng, ban, ngành thị xã có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức xã hội.

2. Mở rộng, phát triển hệ thống CSSKRM giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và ngoài công lập với nhà trường và các tổ chức xã hội

- Trung tâm Y tế thị xã chủ động xây dựng mạng lưới hợp tác với các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập (Phòng khám răng hàm mặt), các trường học và các tổ chức xã hội để phối hợp truyền thông, khám sàng lọc, CSSKRM.

- Xây dựng mạng lưới chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyên môn giữa cơ sở công lập và ngoài công lập trong điều trị răng hàm mặt.

B. Nâng cao hoạt động chăm sóc và dự phòng các bệnh Răng miệng

1. Truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân

- Thực hiện các chiến dịch truyền thông nhằm cung cấp kiến thức chăm sóc và phát hiện sớm các bệnh liên quan tới răng hàm mặt, đa dạng hóa các hình thức truyền thông và các kênh cung cấp thông tin.

- Phối hợp cung cấp các tài liệu truyền thông liên quan tới CSSKRM.

- Chủ động phối hợp với các tổ chức, đơn vị có thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng để lồng ghép nội dung CSSKRM trong các chương trình truyền thông.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về ích lợi về chức năng, thẩm mỹ và chất lượng cuộc sống khi phát hiện và điều trị sớm ung thư miệng - hàm mặt.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp và người dân về hiệu quả chăm sóc toàn diện dị tật vùng miệng - hàm mặt và lệch lạc răng - hàm.

- Tuyên truyền, giáo dục về chăm sóc toàn diện khe hở môi vòm miệng ngay từ giai đoạn kết hôn, bà mẹ mang thai, sau khi sinh, phẫu thuật môi - vòm miệng, ngữ âm trị liệu, nắn chỉnh răng và các phương pháp phẫu thuật chỉnh hình xương.

- Tuyên truyền về các yếu tố nguy cơ lệch lạc răng trẻ em, các phương pháp dự phòng và điều trị lệch lạc răng từ sớm.

- Tuyên truyền giáo dục nha khoa cho người cao tuổi.

- Tuyên truyền giáo dục nha khoa cho trẻ em.

2. Khám sàng lọc và tư vấn chăm sóc

- Tổ chức thực hiện quy trình khám sàng lọc các tổn thương sớm ung thư vùng miệng - hàm mặt và tư vấn chăm sóc.

- Cử y, bác sĩ tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, hướng dẫn triển khai quy trình sàng lọc các tổn thương sớm ung thư vùng miệng - hàm mặt tại các tuyến cơ sở.

- Phối hợp và huy động sự tham gia của các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp để triển khai khám sàng lọc tại cộng đồng, phát hiện và điều trị sớm các tổn thương tiền ung thư và ung thư miệng - hàm mặt.

3. Duy trì, phát triển chương trình Nha học đường và CSSKRM trẻ em

- Chỉ đạo triển khai các văn bản cam kết phối hợp giữa Trung tâm Y tế với Phòng Giáo dục và đào tạo về việc duy trì và phát triển chương trình Nha học đường.

- Huy động sự tham gia và hỗ trợ của các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp cho chương trình Nha học đường.

- Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nội dung chương trình Nha học đường phù hợp tình hình mới.

- Tổ chức triển khai một số nội dung của chương trình Nha học đường như:

+ Tuyên truyền, ứng dụng bộ giáo cụ truyền thông trực quan cho đối tượng trẻ mầm non.

+ Tập huấn cho cán bộ Nha học đường.

+ Tiếp nhận, chuyển giao trang thiết bị cho các phòng Nha học đường tại trường học/Trạm y tế do Đề án 5628 Bộ Y tế hỗ trợ.

+ Tổng kết, đánh giá hiệu quả chương trình định kỳ.

4. Xây dựng và triển khai chương trình CSSKRM người cao tuổi

- Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân xây dựng và triển khai chương trình CSSKRM người cao tuổi. Mục tiêu chính của chương trình là 60% người cao tuổi còn ít nhất 20 răng tự nhiên còn chức năng.

- Tổ chức triển khai một số nội dung chính của chương trình gồm:

+ Truyền thông, giáo dục sức khỏe các bệnh răng miệng, cách tự chăm sóc các bệnh răng miệng.

+ Truyền thông, giáo dục sức khỏe chế độ ăn phù hợp và các thói quen không có lợi cho sức khỏe răng miệng như đồ uống có ga, có cồn, hút thuốc, chất ngọt...

+ Phân tích những lợi ích của khám răng miệng định kỳ, điều trị sớm các bệnh răng miệng.

+ Phục hình, phục hồi những răng mất chức năng và những răng đã mất.

C. Áp dụng triển khai thực hiện chuẩn hoá các quy trình chuyên môn theo hướng dẫn của bộ y tế

Phối hợp triển khai thực hiện một số các danh mục kỹ thuật, quy trình chuyên môn và tiêu chuẩn chất lượng chuyên ngành răng hàm mặt theo hướng dẫn của Bộ Y tế phù hợp với nhu cầu, điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, phân tuyến kỹ thuật chuyên môn,... của các cơ sở y tế có Phòng khám Răng hàm mặt, tiếp cận với xu hướng tiên tiến của khu vực và của toàn quốc, gồm một số nội dung sau:

1. Triển khai thực hiện danh mục và định mức kinh tế kỹ thuật

- Triển khai thực hiện danh mục chẩn đoán theo mã ICD 10.

- Triển khai thực hiện một số danh mục các kỹ thuật răng hàm mặt theo phân tuyến khám chữa bệnh.

- Triển khai thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong răng hàm mặt.

2. Triển khai thực hiện các quy trình chuyên môn

- Triển khai thực hiện các quy trình kỹ thuật răng hàm mặt.

- Triển khai thực hiện phác đồ điều trị răng hàm mặt.
- Triển khai thực hiện quy trình chăm sóc răng hàm mặt.

3. Triển khai thực hiện tiêu chuẩn chất lượng điều trị răng hàm mặt

- Triển khai thực hiện tiêu chí chất lượng chuyên khoa răng hàm mặt bổ sung trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.
- Tham gia thí điểm tiêu chuẩn chất lượng đánh giá các kỹ thuật răng hàm mặt và thực hiện kiểm định lâm sàng cho một số kỹ thuật khi có yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Y tế.

D. Phát triển năng lực khám, chữa bệnh, áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Răng hàm mặt

1. Đào tạo, tập huấn, phát triển năng lực khám, chữa bệnh

- Phối hợp khảo sát tình trạng chuyên môn, kỹ thuật các tuyến.
- Phối hợp cử y, bác sĩ tham gia tập huấn chuyên môn về các kỹ thuật cao trong các lĩnh vực chuyên sâu: Phẫu thuật chỉnh hình xương, Phục hình hàm mặt, Phục hình răng, Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, Điều trị Nội nha dưới kính hiển vi... theo chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hợp tác mở rộng phát triển năng lực khám, chữa bệnh

Trung tâm Y tế thị xã tăng cường hợp tác, học tập kinh nghiệm các bệnh viện tuyến trên áp dụng các kỹ thuật tiên tiến mới, phương pháp mới, vật liệu mới trong điều trị răng hàm mặt.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến

- Trung tâm Y tế thị xã chỉ đạo các Trạm Y tế trực thuộc theo từng địa bàn.
- Luân phiên y, bác sĩ của Trung tâm Y tế thị xã về Trạm Y tế xã, phường tập huấn, đào tạo, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật.

4. Tăng cường khám, chữa bệnh từ xa

- Huy động các nguồn lực đầu tư các phương tiện công nghệ thông tin và trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh từ xa.
- Xây dựng mạng lưới bác sĩ tuyến trên - tuyến dưới tư vấn, hội chẩn khám, chữa bệnh từ xa.
- Thiết lập và duy trì giao ban, hội chẩn, khám, chữa bệnh từ xa định kỳ và đột xuất.

5. Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp cơ sở vật chất

Huy động các nguồn lực nhà nước, nước ngoài, doanh nghiệp, tư nhân... tiếp nhận đầu tư các trang thiết bị răng hàm mặt và nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở khám, chữa bệnh răng hàm mặt.

E. Áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin

1. Tham gia thu thập dữ liệu cung cấp thông tin cho Bộ Y tế xây dựng hệ thống quản lý thông tin quốc gia về sức khỏe răng miệng

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu trong thu thập, quản lý và sử dụng dữ liệu số hóa về sức khỏe răng miệng người Việt Nam trên địa bàn thị xã Duyên Hải ở các lứa tuổi.

- Tham gia thu thập dữ liệu phục vụ công tác lưu trữ, quản lý và sử dụng dữ liệu số hóa về sức khỏe răng miệng.

- Áp dụng triển khai hệ thống phần mềm thu thập, lưu trữ, quản lý và phân tích dữ liệu cho các tuyến.

2. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo

- Phân công và cử bác sỹ học tập kinh nghiệm toàn quốc, khu vực về áp dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý miệng - hàm mặt.

- Rà soát, kiến nghị tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ cho việc áp dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý miệng - hàm mặt.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn đóng góp của các nhà tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương giao.

- Trung tâm y tế thị xã huy động nguồn kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị, nguồn viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, nguồn hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch.

- Các trường học trên địa bàn huy động nguồn kinh phí từ tổ chức, cá nhân, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các chương trình Nha học đường.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế thị xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể thị xã liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng hàm mặt và phòng chống bệnh Răng miệng tại cộng đồng giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Y tế tỉnh.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế thị xã, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan xây dựng các hoạt động và dự toán kinh phí cụ thể cho từng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Y tế.

2. Trung tâm Y tế thị xã

- Chỉ đạo, hướng dẫn Khoa kiểm soát bệnh tật, Trạm Y tế xã, phường phối hợp với các ban, ngành thị xã, xã, phường triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch triển khai Đề án.

- Phân công cho Khoa khám bệnh, Khoa kiểm soát bệnh tật phối hợp, tiếp nhận chỉ đạo tuyến của bệnh viện tuyến trên triển khai Đề án theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Y tế để xem xét, giải quyết.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm GDNN – GDTX thị xã, các Trường THPT trên địa bàn, các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn thị xã

- Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế thị xã, các phòng khám răng hàm mặt tư nhân triển khai chương trình Nha học đường, các hoạt động khám, điều trị bệnh răng miệng cho học sinh.

- Phối hợp Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về chăm sóc sức khỏe răng miệng tại các trường.

3. Hội Người cao tuổi thị xã

Phối hợp với ngành Y tế tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe răng miệng, chăm sóc sức khỏe răng miệng cho đối tượng người cao tuổi tại địa phương, lồng ghép chăm sóc sức khỏe răng miệng người cao tuổi vào các hoạt động khác của Hội.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao thị xã

- Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế thị xã và các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe răng miệng cho người dân trên địa bàn.

- Tuyên truyền nội dung thực hiện Kế hoạch Đề án “Nâng cao năng lực khám chữa bệnh răng hàm mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn 2023 -2030” trên địa bàn thị xã, là nhiệm vụ hết sức cần thiết, đòi hỏi sự tham gia không chỉ riêng ngành y tế, giáo dục, chính quyền, các phòng, ban, ngành mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội, góp phần mang lại sức khỏe răng miệng tốt hơn cho thế hệ tương lai.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

6. Các phòng, ban, ngành và các Tổ chức chính trị - xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp Phòng Y tế, Trung tâm Y tế thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch Đề án 5628 trên thị xã.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng hàm mặt và dự phòng bệnh Răng miệng cộng đồng giai đoạn 2023-2030” (gọi tắt là Đề án 5628) trên địa bàn.

- Phối hợp chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp các trường, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã, phường chủ động xây dựng mạng lưới chăm sóc sức khỏe răng miệng tại địa phương và phối hợp với Khoa kiểm soát bệnh tật, Khoa khám bệnh thuộc Trung tâm Y tế thị xã, các trường, các đơn vị, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp,... triển khai các hoạt động Đề án để giúp người dân được thụ hưởng dịch vụ CSSKRM tại địa phương.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao kiến thức, thái độ, hành vi của người dân trong CSSKRM, từ đó sẽ nâng cao sức khỏe răng miệng cộng đồng, góp phần nâng cao sức khỏe và thể trạng của người dân Việt Nam. Đối với những người có nguy cơ hoặc mắc ung thư miệng hàm mặt sẽ được phát hiện sớm, điều trị sớm, hạn chế các biến chứng, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đặc biệt, cần chú trọng thực hiện tốt chủ trương “không ai bị bỏ lại phía sau”, trong đó quan tâm trẻ em mắc dị tật vùng hàm mặt, đặc biệt trẻ em ở các vùng sâu, vùng xa, hướng tới mọi người dân đều được quản lý và CSSKRM.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng hàm mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn 2023 - 2030” (gọi tắt là Đề án 5628) thị xã Duyên Hải./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (đ/b);
- CT, các PCT. UBND thị xã (đ/b);
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể (t/h);
- LĐ VP. HĐND & UBND thị xã;
- UBND các xã, phường (t/h);
- Trung tâm Y tế thị xã (t/h);
- Các Phòng khám răng, hàm mặt tư nhân (t/h);
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Thị Hồng Gấm

PHỤ LỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 126 /KH- UBND ngày 06 /11/2023
của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải)

STT	Chỉ tiêu thực hiện	Kết quả sau 05 năm
1	Tổng số hoạt động truyền thông răng hàm mặt được triển khai (Chương trình Nha học đường, CSSKRM người cao tuổi, chăm sóc và dự phòng bệnh răng miệng)	01
2	Học sinh được tuyên truyền giáo dục sức khỏe răng miệng	Đạt 100%
3	Tổng số trường học tham gia hoạt động CSSKRM	Đạt 100%
4	Tổng số trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe răng miệng cho học sinh đầu năm học theo quy định.	Đạt 85%
5	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe răng miệng học sinh trong trường học.	Đạt 95%
6	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe răng miệng học sinh trong trường học	Đạt 95%
7	Tỷ lệ dân số được quản lý, theo dõi và CSSKRM	Đạt trên 90%
8	Tỷ lệ người dân khám răng miệng định kỳ	Đạt 10%
9	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế nói chung và dịch vụ CSSKRM	Đạt trên 80%
10	Số chương trình phối hợp giữa cơ sở điều trị răng hàm mặt với nhà trường được triển khai	01
11	Trung tâm y tế thị xã có chuyên khoa răng hàm mặt (công lập và ngoài công lập)	100%
12	Tổng số điều dưỡng, kỹ thuật viên răng hàm mặt được đào tạo	25%
13	Tổng số quy trình chuyên môn kỹ thuật răng hàm mặt được xây dựng và chuẩn hóa	10%
14	Tỷ lệ bệnh răng miệng ở trẻ em dưới 6 tuổi, 6-8 tuổi, 12 tuổi, 15 tuổi:	
	- Tỷ lệ sâu răng sữa ở trẻ dưới 6 tuổi	Dưới 60%
	- Tỷ lệ sâu răng sữa ở trẻ 6 -8 tuổi	Dưới 80%

STT	Chỉ tiêu thực hiện	Kết quả sau 05 năm
	- Tỷ lệ sâu răng vĩnh viễn ở trẻ 12 tuổi	Dưới 35%
	- Tỷ lệ sâu răng vĩnh viễn ở trẻ 15 tuổi	Dưới 30%
	- Tỷ lệ viêm lợi ở trẻ em	Dưới 40%
15	Tỷ lệ bệnh răng miệng ở người trưởng thành theo các nhóm tuổi:	
	- Tỷ lệ sâu răng độ tuổi 18-34	Dưới 63%
	- Tỷ lệ sâu răng độ tuổi 35-44	Dưới 60%
	- Tỷ lệ sâu răng độ tuổi > 45	Dưới 60%
16	Tỷ lệ răng người cao tuổi có ít nhất 20 răng còn chức năng (trên 60 tuổi)	Đạt 60%
17	Tỷ lệ người dân được khám và điều trị các bệnh răng miệng	50%
18	Tham gia thu thập, lưu trữ, quản lý thông tin quốc gia về sức khỏe răng miệng người Việt Nam được xây dựng theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Đạt yêu cầu
19	Các kỹ thuật mới, phương pháp mới điều trị răng hàm mặt được áp dụng	Ít nhất 01
20	Tỷ lệ trung bình Bác sỹ Răng Hàm Mặt so với dân số	1/10.000 dân
21	Giảm mức tiêu thụ đường trên đầu người	12 kg/năm